QUY TẮC BẢO HIỂM
BỒI THƯỜNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG



BIC
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

Hotline 24/7
1900 9456

www.bic.vn
www.mybic.vn

Thành viên của BIDV

QUY TẮC BẢO HIỂM BỒI THƯỜNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3332/QĐ-PHH ngày 30/11/2010 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty bảo hiểm BIDV)

Trên cơ sở Người được bảo hiểm tiến hành công việc kinh doanh như miêu tả trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, và không ngoài mục đích tham gia bảo hiểm, Người được bảo hiểm đã gửi Giấy yêu cầu bảo hiểm đến Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây được gọi là BIC) và Giấy yêu cầu bảo hiểm này sẽ là cơ sở và được xem là yếu tố cấu thành của Hợp đồng bảo hiểm và Người được bảo hiểm đã thanh toán hoặc đã đồng ý thanh toán phí bảo hiểm như quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

BIC thỏa thuận rằng bất kỳ người lao động nào nằm trong Hợp đồng lao động của Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể do tai nạn hay bị bệnh nghề nghiệp trong thời hạn bảo hiểm trong khi làm việc cho Người được bảo hiểm, BIC:

- căn cứ vào điều kiện, điều khoản, điểm loại trừ, và các cam kết, sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm toàn bộ số tiền mà Người được bảo hiểm phải có trách nhiệm đền bù cho người lao động theo Luật Lao động hiện hành của Việt Nam, và

- ngoài khoản thanh toán nói trên, sẽ thanh toán thêm các phí tổn và các chi phí phát sinh của Người được bảo hiểm với sự đồng ý bằng văn bản của BIC trong việc bào chữa các khiếu nại cho các bồi thường như trên và trong trường hợp này BIC sẽ có trách nhiệm đối với khoản tiền vượt quá Số tiền bảo hiểm được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Đơn bảo hiểm này tuân theo Luật pháp Việt nam.

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

Xem Bảng PHỤ LỤC TRẢ TIỀN BẢO HIỂM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Quy tắc bảo hiểm này sẽ bồi thường những khoản dưới đây trong trường hợp Người lao động bị chết, bị thương tật vĩnh viễn hoặc thương tật tạm thời do tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghề nghiệp gây ra và phát sinh trong thời gian thuê mướn lao động của Người được bảo hiểm:

A. Chi phí y tế (bao gồm các chi phí nằm viện) theo số tiền bảo hiểm do Người được bảo hiểm lựa chọn.

B. Toàn bộ lương thuần hàng tháng trong thời gian điều trị y tế (giới hạn thời gian do

Người được bảo hiểm lựa chọn).

C. Trong trường hợp chết hoặc thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (từ 81% trở lên):

- 30 (ba mươi) tháng lương (hoặc nhiều hơn tuỳ theo lựa chọn của Người được bảo hiểm) nếu không phải là lỗi của nạn nhân;
- 12 (mười hai) tháng lương (hoặc nhiều hơn tuỳ theo lựa chọn của Người được bảo hiểm), nếu nạn nhân gây ra lỗi trong vụ tai nạn đó.

Hoặc

- 100% số tiền bảo hiểm do Người được bảo hiểm lựa chọn được nêu trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

D. Trong trường hợp thương tật bộ phận và vĩnh viễn (từ 80% trở xuống): bồi thường theo Bảng Phụ lục trả tiền bảo hiểm cho Người Lao động đính kèm quy tắc này - Phần D

(Bồi thường theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

ĐIỂM LOẠI TRỪ

BIC sẽ không có trách nhiệm trong trường hợp:

a) trách nhiệm của Người được bảo hiểm đối với người lao động theo một hay nhiều

Thoả thuận khác, ngoài trách nhiệm quy định theo Luật Lao động;

b) trách nhiệm của Người được bảo hiểm đối với người lao động của chủ thầu độc lập, do Người được bảo hiểm sử dụng;

c) bất kỳ người lao động nào làm thuê cho Người được bảo hiểm mà không phải là

"Người lao động" theo nghĩa của Luật Lao động quy định;

d) khoản tiền mà Người được bảo hiểm được phép đòi từ bất kỳ bên nào nhưng không đòi được do có sự thoả thuận giữa Người được bảo hiểm và bên đó;

e) bất kỳ thương tật nào do tai nạn hoặc bệnh tật được quy là do chiến tranh, hành động ngoại xâm, xâm lược, thái độ thù địch, hoạt động chiến tranh (dù có tuyên bố hay không), nội chiến, nổi loạn, nổi dậy, cách mạng, khởi nghĩa hoặc quân sự hay cướp chính quyền, khủng bố;

f) Bất kỳ trách nhiệm nào, dù trực tiếp hay gián tiếp bị gây ra bởi hoặc được quy cho hay phát sinh từ:

(i) Nguyên liệu vũ khí hạt nhân;

(ii) Ion hoá bức xạ hoặc nhiễm chất phóng xạ của hạt nhân hoặc chất thải hạt nhân do đốt cháy hạt nhân và vì mục đích của điểm loại trừ này việc đốt cháy hạt nhân bao gồm cả quá trình phân hạch hạt nhân;

g) Bất kỳ thương tật nào của người lao động do tai nạn nếu chứng minh được rằng tai nạn gây ra cho người lao động do ảnh hưởng trực tiếp của rượu hoặc thuốc mà không được bác sĩ kê đơn, trừ khi Người được bảo hiểm chịu trách nhiệm theo Luật pháp quy định;

h) Mất khả năng lao động hoặc chết do cố ý gây thương tích hoặc cố ý làm thương tật trầm trọng thêm;

i) Tai nạn, thương tật, bệnh nghề nghiệp xảy ra ngoài phạm vi lãnh thổ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (trừ khi có thỏa thuận khác);

j) Bất kỳ trách nhiệm nào có tính chất trực tiếp hay gián tiếp gây ra hoặc quy cho là hoặc phát sinh từ sản xuất, cung cấp, xử lý hay chế biến khoáng chất amiăng hoặc các sản phẩm có liên quan đến chất amiăng;

k) Thương tật của người lao động phát sinh từ đánh lộn trừ trường hợp do phải bảo vệ tính mạng của bản thân.

CÁC ĐIỀU KIỆN

1. Quy tắc bảo hiểm và Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ được xem là một bộ phận của Hợp đồng Bảo hiểm và bất kỳ từ ngữ hay thành ngữ có ý nghĩa cụ thể nào trong tất cả các phần của Quy tắc bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm đều mang cùng nghĩa như vậy ở bất cứ phần nào trong Quy tắc và Giấy chứng nhận bảo hiểm.

2. Thời hạn bảo hiểm được tính theo năm dương lịch không quá 12 (mười hai) tháng (trừ khi có thoả thuận khác). Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, nhưng với điều kiện Người được bảo hiểm đã thanh toán hoặc đã đồng ý thanh toán phí bảo hiểm.

3. Trong trường hợp không bị ngăn cấm của Pháp luật, Người được bảo hiểm phải tôn trọng, tuân thủ, thực hiện các điều quy định của Đơn bảo hiểm này trong bất kỳ thời gian nào.

4. Tính trung thực của bản khai và các câu trả lời trong Giấy yêu cầu sẽ là điều kiện tiên quyết đối với trách nhiệm của BIC để thực hiện thanh toán bồi thường trong Quy tắc bảo hiểm này và sẽ là cơ sở của Hợp đồng bảo hiểm.

5. Mọi khai báo hoặc thông tin được cung cấp hoặc thực hiện Hợp đồng bảo hiểm sẽ được gửi đến BIC bằng văn bản.

6. Người được bảo hiểm sẽ phải thực hiện tất cả những biện pháp để phòng thích hợp để ngăn chặn tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp cho người lao động và phải tuân theo tất cả những nghĩa vụ và yêu cầu do Luật pháp quy định.

a) Trong trường hợp tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp xảy ra phát sinh khiếu nại đòi bồi thường theo Đơn tắc bảo hiểm này, Người được bảo hiểm phải thông báo đầy đủ thông tin chi tiết cho BIC trong vòng 72 (bảy mươi hai) tiếng đồng hồ từ khi phát hiện ra tai nạn;

b) Tất cả thư khiếu nại, lệnh, kiện cáo phải được thông báo hoặc chuyển đến BIC ngay sau khi Người được bảo hiểm nhận được. Người được bảo hiểm cũng phải thông báo cho BIC ngay khi nhận biết được bất kỳ cuộc khởi tố, điều tra sắp tới hoặc những câu hỏi thẩm tra về tính mạng cùng với bất kỳ phát hiện nào về tai nạn hoặc bệnh tật của người lao động.

7. Việc cam kết bồi thường hoặc thanh toán tiền bảo hiểm cho Người lao động dưới danh nghĩa Người được bảo hiểm hoặc Đại diện Người được bảo hiểm chỉ khi có sự đồng ý bằng văn bản của BIC. BIC được quyền, nếu thấy cần thiết, tiếp quản và thay mặt Người được bảo hiểm giải quyết bất kỳ khiếu nại đòi bồi thường nào của Người lao động và có đầy đủ quyền quyết định trong việc tiến hành và giải quyết khiếu nại. Người được bảo hiểm phải cung cấp thông tin và hỗ trợ khi BIC yêu cầu.

8. Nếu tính chất kinh doanh ghi trong Giấy chứng

nhận bảo hiểm bị thay đổi dẫn đến mức độ rủi ro tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp tăng lên ảnh hưởng đến người lao động trong quá trình sử dụng lao động của Người được bảo hiểm thì hiệu lực của Đơn bảo hiểm sẽ bị dừng lại đối với người lao động bị ảnh hưởng đó trừ khi Người được bảo hiểm đã được BIC chấp thuận bằng văn bản cho trường hợp thay đổi này trước khi xảy ra tai nạn hoặc phát hiện ra bệnh nghề nghiệp của người lao động.

9. BIC có thể huỷ bỏ Đơn bảo hiểm bằng Thông báo thư đảm bảo cho Người được bảo hiểm trước 14 (mười bốn) ngày tại địa chỉ được biết cuối cùng. Trong trường hợp như vậy, BIC sẽ hoàn trả cho Người được bảo hiểm khoản phí bảo hiểm sau khi trừ đi phí bảo hiểm thực tế cho thời gian Đơn bảo hiểm đã có hiệu lực và các chi phí hợp lý khác.

   Đơn bảo hiểm có thể bị huỷ bỏ vào bất kỳ thời điểm nào nếu Người được bảo hiểm có thông báo bằng văn bản trước 07 (bảy) ngày cho BIC và với điều kiện là không có khiếu nại nào xảy ra trong thời gian Đơn bảo hiểm có hiệu lực, Người được bảo hiểm được phép nhận khoản phí hoàn lại sau khi trừ đi phí bảo hiểm thực tế cho thời gian Đơn bảo hiểm đã có hiệu lực và các chi phí hợp lý khác.

   Trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào về Luật pháp hay thay thế bằng Luật pháp khác, BIC có quyền huỷ bỏ Hợp đồng bảo hiểm hoặc có thể cho phép Hợp đồng bảo hiểm vẫn duy trì hiệu lực đồng thời phải tính thêm phí bảo hiểm.

10. Nếu bất kỳ ốm đau hoặc thương tật nào xuất hiện từ trước khi tai nạn xảy ra hoặc xảy ra sau tai nạn nhưng không bị gây ra bởi cùng nguyên nhân của tai nạn làm cho hậu quả của tai nạn trầm trọng thêm, BIC chỉ có trách nhiệm đối với hậu quả của tai nạn không bị trầm trọng thêm do những ốm đau hay thương tật đó.

11. Bất kỳ thời điểm nào sau khi xảy ra tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp dẫn đến một hoặc nhiều khiếu nại đòi bồi thường theo Đơn bảo hiểm này, BIC có thể thanh toán cho Người được bảo hiểm đầy đủ số tiền bảo hiểm quy định và ngừng việc tiến hành bào chữa hay tố tụng. BIC sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất mất mát hay trách nhiệm nào được cho là đã gây ra cho Người được bảo hiểm do các hành động hoặc sai sót của BIC trong việc tố tụng hay bào chữa về các khiếu nại đó và BIC cũng không chịu trách nhiệm đối với những phí tổn hay chi phí phát sinh của Người được bảo hiểm hay của bất kỳ người khiếu nại hoặc người nào khác sau khi BIC đã dừng việc tiến hành bào chữa hay tố tụng này.

12. Điều chỉnh phí bảo hiểm và khai báo tiền lương

a) Người được bảo hiểm có thể đóng phí bảo hiểm trên cơ sở tổng số lương thuần của tất cả những người làm công trong Hợp đồng sử dụng lao động trong thời hạn bảo hiểm;

b) Nếu tổng số lương thuần được tính tại thời điểm bắt đầu có hiệu lực của Đơn bảo hiểm chênh lệch với tổng số tiền lương thuần mà Người được bảo hiểm trả cho người lao động trong thời hạn bảo hiểm, khoản chênh lệch về phí bảo hiểm có thể là phí bổ sung hoặc phí hoàn lại tùy theo trường hợp cụ thể;

c) Với mục đích điều chỉnh phí bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải giữ và bảo quản danh sách chính xác và đầy đủ chi tiết cá nhân của người lao động trong Hợp đồng sử dụng lao động cùng với tổng số lương do Người được bảo hiểm trả cho người lao động trong thời gian bảo hiểm và BIC được phép kiểm tra những hồ sơ này tại bất kỳ thời điểm nào;

d) Không cần có sự yêu cầu từ phía BIC và trong vòng thời hạn 01 (một) tháng sau khi kết thúc hoặc chấm dứt của Đơn bảo hiểm này, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho BIC đầy đủ số liệu lương trả cho người lao động trong thời hạn bảo hiểm và trong trường hợp Người được bảo hiểm là công ty thì Người được bảo hiểm phải cung cấp số liệu lương có xác nhận kiểm tra của công ty kiểm toán độc lập hoặc nếu trong trường hợp Người được bảo hiểm không phải là công ty thì Người được bảo hiểm phải cung cấp số liệu lương được xác nhận kiểm tra của nhân viên chính/người cộng sự của Người được bảo hiểm.

13. Cam kết

   Người được bảo hiểm cam kết rằng trong trường hợp không tuân theo đúng với điều kiện của Đơn bảo hiểm này, Người được bảo hiểm sẽ phải hoàn trả cho BIC tất cả các số tiền mà BIC đã chi trả cho Người được bảo hiểm.

14. Nhận người lao động mới và thay đổi lương của người lao động

a) Tất cả những người lao động nhận thêm của Người được bảo hiểm được tự động bảo hiểm từ khi Hợp

đồng lao động có hiệu lực. Người được bảo hiểm phải thực hiện thông báo bất kỳ sự thay đổi nào về nhân sự trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ khi Hợp đồng lao động có hiệu lực.

Nếu trong một lần thay đổi mà số lượng người lao động thay đổi nhiều hơn 25% số lao động hiện có, phí bổ sung/phí hoàn trả sẽ được thực hiện tại thời điểm này.

Nếu trong một lần thay đổi mà số lượng người lao động thay đổi ít hơn 25% số lao động hiện có, việc điều chỉnh cuối cùng sẽ được thực hiện vào cuối thời hạn bảo hiểm, phí bổ sung/phí hoàn trả sẽ được thực hiện tại thời điểm này;

b) Tất cả thay đổi về lương của những người lao động hiện đang làm việc được tự động bảo hiểm ngay từ ngày thay đổi;

c) Tuy nhiên Người được bảo hiểm phải thực hiện thông báo việc thay đổi lương của người lao động trên trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày có Quyết định thay đổi lương;

d) Việc điều chỉnh phí được thực hiện vào cuối thời hạn bảo hiểm và phí bảo hiểm đóng thêm/hoàn trả sẽ được tính tại thời điểm này;

15. Thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho người lao động

Bất cứ quyền lợi bảo hiểm được tính trên cơ sở tiền lương thuần hàng tháng của người lao động tại thời điểm bị tai nạn và tuân theo Điều khoản 13 và 14 của Phần các điều kiện của Quy tắc bảo hiểm này tùy trường hợp cụ thể.

16.

a) Trong trường hợp có sự bất đồng giữa BIC và Người được bảo hiểm hay người thừa hưởng quyền lợi bảo hiểm về hậu quả cuối cùng của tai nạn, mỗi bên phải chịu chi phí của mình về việc thuê bác sĩ. Nếu việc này không thực hiện được, các bác sĩ thống nhất chỉ định bác sĩ thứ ba và quyết định của đa số sẽ là quyết định cuối cùng. Nếu một trong các bên không thực hiện hay khước từ việc lựa chọn bác sĩ, nếu hai bác sĩ đã chỉ định không thỏa thuận được với bác sĩ thứ ba, thì bác sĩ thứ ba sẽ được chỉ định bởi một quan tòa có thẩm quyền tại nơi xảy ra tai nạn hoặc nơi cư trú của người thừa hưởng quyền lợi bảo hiểm;

b) Trường hợp có tranh chấp xảy ra, hai bên sẽ thương lượng trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi. Nếu không giải quyết được thì đưa ra Toà án nơi đặt trụ sở của BIC để giải quyết;

17. Trách nhiệm khai báo

Người được bảo hiểm phải khai báo cho BIC đầy đủ và trung thực những thông tin mà Người được bảo hiểm biết hoặc cần phải biết, nếu không Người được bảo hiểm sẽ có thể không được nhận Quyền lợi bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm này.

18. Thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm: Người được bảo hiểm có quyền yêu cầu trả tiền bảo hiểm trong vòng 01(một) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Các trường hợp đặc biệt khác thực hiện theo quy định của Luật bảo hiểm Việt nam. Tuy nhiên phải tuân theo điều kiện 6a).

19. Thời hạn trả tiền bảo hiểm: BIC sẽ trả tiền bảo hiểm trong vòng tối đa là 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ về yêu cầu trả tiền bảo hiểm.

PHỤ LỤC TRẢ TIỀN BẢO HIỂM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

A. CHI PHÍ Y TẾ (Theo hạn mức được nêu trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm)

B. LƯƠNG THUẦN TRONG THỜI GIAN ĐIỀU TRỊ

Trong trường hợp người lao động bị thương tật tạm thời do hậu quả của rủi ro thuộc trách nhiệm trong Quy tắc bảo hiểm này, BIC sẽ bồi thường cho những thương tật đó trên cơ sở 100% lương thuần hàng tháng của người lao động tại thời điểm tai nạn, giới hạn tối đa là 06 (sáu) tháng lương (hoặc như được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm). Số tiền bồi thường cho 01 (một) ngày (bao gồm cả chủ nhật và ngày lễ) sẽ được tính như sau:

$$\frac{\text{Lương thuần hàng tháng (trừ tiền làm thêm, thưởng và bồi dưỡng)}}{\text{30 ngày}}$$

Việc bồi thường trên sẽ dừng lại khi bác sĩ do BIC chỉ định thông báo là bệnh nhân đã hồi phục sức khoẻ và có khả năng tiếp tục làm việc cho dù vết thương đó đã hoàn toàn lành hay chưa.

Nếu có tranh chấp về quyết định của bác sĩ do BIC chỉ định, người thừa hưởng Quyền lợi bảo hiểm có quyền đưa ra trọng tài xét xử như quy định ở mục 16 của phần các điều kiện trong Quy tắc bảo hiểm này.

CHẾT HAY THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VĨNH VIỄN (TỪ 81% TRỞ LÊN)

(Tính theo phần trăm số tiền bảo hiểm)

1. Chết	100%
2. Thương tật toàn bộ vĩnh viễn	
• Mù hoàn toàn và không thể phục hồi cả hai mắt	100%
• Rối loạn tâm thần hoàn toàn và không thể chữa được	100%
• Mất hai cánh tay hoặc hai bàn tay	100%
• Điếc hoàn toàn cả hai tai	100%
• Cắt bỏ hàm dưới	100%
• Câm	100%
• Mất một cánh tay và một bàn chân hoặc một cánh tay và một cẳng chân hoặc một bàn tay và một cẳng chân hoặc một bàn tay và một bàn chân.	100%
• Mất hai cẳng chân hoặc hai bàn chân.	100%

D. THƯƠNG TẬT BỘ PHẬN VĨNH VIỄN (TỪ 80% TRỞ XUỐNG) (Tính theo phần trăm số tiền bảo hiểm)

1. Đầu		
• Mất một phần xương sọ với toàn bộ bề dày của xương		
+ Mất với diện tích trên 6 cm2	40%	
+ Mất với diện tích từ 3 đến 6 cm2	20%	
• Cắt bỏ phần hàm dưới, cắt bỏ toàn bộ hoặc một nửa nhánh trồi thân hàm trên	40%	
• Mất một mắt	40%	
• Điếc hoàn toàn một tai	30%	
2. Chi Trên	**Phải**	**Trái**
• Mất một cánh tay hay một bàn tay	60%	50%
• Mất phần xương chủ yếu của phần trên cánh tay (thương tật vĩnh viễn và không có khả năng chữa khỏi)	50%	40%
• Liệt hoàn toàn phần trên cánh tay (tổn thương các dây thần kinh không có khả năng chữa khỏi)	65%	55%
• Liệt hoàn toàn dây thần kinh mũ	20%	15%
• Dính khớp bả vai	40%	30%

• Dính khớp khuỷu tay		
+ ở vị trí thuận lợi, 15 xung quanh góc vuông	25%	20%
+ ở vị trí không thuận lợi	40%	35%
• Mất phần xương chủ yếu của 2 xương cẳng tay (thương tổn vĩnh viễn không có khả năng chữa khỏi)	40%	30%
• Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay cánh tay	45%	35%
• Liệt hoàn toàn dây thần kinh giữa (rãnh xoắn)	40%	35%
• Liệt hoàn toàn dây thần kinh ở cẳng tay	30%	25%
• Liệt hoàn toàn dây thần kinh ở bàn tay	20%	15%
• Liệt hoàn toàn dây thần kinh trụ	30%	25%
• Dính khớp cổ tay (ở vị trí thuận lợi tư thế thẳng và xấp)	20%	15%
• Dính khớp cổ tay (ở vị trí không thuận lợi quá gấp hoặc duỗi ngửa)	30%	25%
• Mất toàn bộ ngón cái	20%	15%
• Cắt toàn bộ ngón trỏ	15%	15%
• Cắt đồng thời ngón cái và ngón trỏ	35%	25%
• Cắt đồng thời ngón cái và 01 ngón khác ngoài ngón trỏ	25%	20%
• Cắt 03 ngón trừ ngón cái và ngón cái	35%	30%
• Cắt 03 ngón trừ ngón cái và ngón trỏ	20%	15%
• Cắt 04 ngón trong đó có ngón cái	45%	40%
• Cắt 04 ngón trừ ngón cái	40%	35%
• Cắt 01 ngón ngoài ngón cái và ngón trỏ	10%	05%
Khi tính toán tỷ lệ bồi thường, nếu nạn nhân thuận tay trái thì tỷ lệ bồi thường sẽ được áp dụng ngược lại, tức là tỷ lệ chi trả cho tay trái áp dụng cho tay phải và ngược lại.		
3. Chi dưới		
• Cắt một đùi (nửa trên)	60%	
• Cắt một đùi (nửa dưới)	50%	
• Mất toàn bộ 01 bàn chân (tháo khớp chày- cổ chân)	45%	
• Mất một phần bàn chân (tháo khớp dưới xương sên)	40%	

• Mất một phần bàn chân (tháo khớp giữa cổ chân)	35%
• Mất một phần bàn chân (tháo khớp cổ - bàn chân)	30%
• Liệt hoàn toàn chi dưới (thương tổn thần kinh không có khả năng phục hồi)	60%
• Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo ngoài	30%
• Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo trong	20%
• Liệt hoàn toàn 02 dây thần kinh hông ngoài và trong	40%
• Dính khớp háng	40%
• Dính khớp gối	20%
• Mất phần lớn xương đùi hay phần lớn hai xương cẳng chân (không có khả năng hồi phục)	60%
• Mất phần lớn xương bánh chè hoặc vỡ thành nhiều mảnh và giới hạn nhiều khả năng duỗi cẳng chân khỏi đùi	40%
• Mất phần lớn xương bánh chè nhưng vẫn có khả năng vận động chi	20%
• Cắt ngắn chi dưới hơn 5 cm	30%
• Cắt ngắn chi dưới từ 3- 5 cm	20%
• Cắt hoàn toàn 4 ngón bao gồm ngón cái	20%
• Cắt 03 ngón trong đó có ngón cái	15%
• Cắt 02 ngón trong đó có ngón cái	10%
• Cắt 01 ngón cái	05%

- Trường hợp bị dính các khớp ngón tay (trừ ngón cái và ngón trỏ) và các khớp ngón chân (trừ ngón cái) thì số tiền bồi thường chỉ bằng 50% số tiền bồi thường quy định trong trường hợp cụt ngón đó.
- Những trường hợp thương tật không được liệt kê trong bảng danh mục này sẽ được bồi thường trên cơ sở so sánh tính nghiêm trọng của nó với những trường hợp khác có nêu trong bảng danh mục này và không làm phương hại đến nghề nghiệp của nạn nhân. Thương tật mất toàn bộ và mất hẳn chức năng của 01 chi hay 01 phần của 01 chi được xem như chi đó hoặc một phần của chi đó bị cắt lìa.
- Trong trường hợp nạn nhân trước khi xảy ra tai nạn chỉ có một mắt và nay mất nốt mắt lành còn lại thì được coi là tàn phế 100% thay cho 40% theo như bảng danh mục này quy định.
- Không bồi thường cho thương tật bộ phận vĩnh viễn nếu như thương tật này dưới 5%.